

BÁO CÁO

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ

THEO PHONG THỦY NGŨ HÀNH NĂM 2024

MỆNH | **HỎA**



MÃ CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã	Ngành	Ngũ Hành	Thuộc tính
DCM	Hóa chất	Hỏa	Tấn công
DGC	Hóa chất	Hỏa	Phòng thủ
POW	Nhiệt điện	Hỏa	Tấn công
FPT	Công nghệ	Hỏa	Phòng thủ
MWG	Bán lẻ	Mộc	Tấn công

MỆNH HỎA TRONG NĂM 2024



Hành Hỏa theo thuyết Ngũ hành trong phong thủy tượng trưng cho mùa hè, yếu tố lửa và sức nóng. Hành Hỏa – tương sinh cho Hành Thổ, tương khắc với Hành Kim, được tương sinh bởi Hành Mộc và bị Hành Thủy tương khắc.

Năm mới Giáp Thìn - 2024 tới đây sẽ là một năm tương đối thuận lợi đối với Nhà đầu tư mệnh Hỏa khi ngũ hành của năm là Hỏa sẽ củng cố thêm phần vững vàng cho bản mệnh Hỏa.

Những cổ phiếu có cơ bản tốt thuộc ngành mang hành Hỏa và Mộc sẽ rất phù hợp với Quý Nhà đầu tư mệnh Hỏa năm nay khi có Mộc tương sinh cho và Hỏa góp phần vững vàng cho hành Hỏa.



NĂM 2024

+



MỆNH NGŨ

=



Cổ phiếu tấn công

Các cổ phiếu có dự phóng tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong năm 2024 lớn hơn 20%.



Cổ phiếu phòng thủ

Các cổ phiếu có mức định giá hợp lý, rẻ, với P/E, P/B xấp xỉ trung bình 03 năm gần nhất, hoặc trả cổ tức ổn định, thị phần ở mức tốt trong ngành.

NGUYÊN TẮC PHỐI HỢP NGŨ HÀNH

Thuyết ngũ hành trong phong thủy từ lâu đã được ứng dụng phổ biến trong đời sống con người tại nhiều lĩnh vực như tài chính, kinh doanh, bất động sản,... Theo đó, học thuyết trên được xây dựng dựa theo 5 loại vật chất cơ bản là Kim (kim loại), Mộc (gỗ), Thủy (nước), Hỏa (lửa), Thổ (đất), và giữa ngũ hành nêu trên luôn tồn tại những mối quan hệ tác động thúc đẩy phát triển (tương sinh), hay tác động ức chế lẫn nhau (tương khắc).

Ứng dụng học thuyết ngũ hành vào đầu tư chứng khoán cũng là một phương pháp tham khảo, khi kết hợp thêm những yếu tố tương sinh tương khắc của ngũ hành giữa các cặp yếu tố gồm Ngũ hành theo năm sinh của Nhà đầu tư với Ngũ hành của ngành và ngũ hành của năm 2024 để chọn lọc ra những mã chứng khoán thuộc danh mục khuyến nghị theo phân tích cơ bản nhưng có thêm yếu tố phù hợp về mặt phong thủy ngũ hành với nhà đầu tư.

NGUYÊN TẮC CHỌN CỔ PHIẾU

Các cổ phiếu được lựa chọn cho danh mục theo phương pháp Top-down - lựa chọn từ ngành xuống cổ phiếu chi tiết:

Lựa chọn ngành phù hợp để đầu tư:

Ưu tiên các ngành đang có mức tăng trưởng cao nhờ hưởng lợi từ chính sách Chính phủ (Bán lẻ, Đầu tư công) hay hưởng lợi từ việc mức tăng trưởng chung của nền kinh tế Việt Nam được dự báo vẫn ở mức cao trong các năm tới (Bán lẻ, Điện, Nước, Hàng hóa tiêu dùng, Ngân hàng).

Lựa chọn các cổ phiếu:

Ưu tiên các doanh nghiệp đầu ngành để tận dụng tối đa sự tăng trưởng của ngành (top 3-5 cổ phiếu dựa theo tổng doanh thu của mỗi ngành – phạm vi tùy thuộc vào độ lớn của ngành hoặc mức độ tăng trưởng chung của ngành).

DCM

Thông tin cổ phiếu

Đóng

	2022	2023	2024F	Index
P/E (x)	3.3	17.73	7.24	13.9
P/B (x)	1.3	1.69	1.49	1.7
P/S (x)	0.9	1.69	1.63	1.6
ROE (%)	41%	10%	21%	11.7%
ROA (%)	34%	7%	16%	2.0%

	2022	2023	2024F
Doanh thu thuần	15,925	12,601	12,649
Lợi nhuận gộp	5,703	1,982	3,246
LNST	4,316	1,108	2,256
EPS	7,701	1,853	4,261
Tăng trưởng EPS	151%	-76%	129%

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau là một công ty sinh hóa. Công ty sản xuất phân bón và các hóa chất khác, đồng thời cung cấp phân tích thử nghiệm hóa học.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

1

Cải thiện hiệu quả bằng cách loại bỏ khấu hao: Nhà máy urê sẽ hết khấu hao vào quý 4/2023, giúp DCM tiết kiệm khoảng 160 tỷ đồng chi phí vào năm 2023 và khoảng 1,000 tỷ VND/năm các sau đó (+42% PAT cho năm 2024)

2

Sức khỏe tài chính vững mạnh, sở hữu lượng tiền mặt lớn: DCM hiện tại không có nợ vay và đang nắm giữ gần 9,200 tỷ VND tiền mặt & đầu tư tài chính ngắn hạn, tương đương 66% vốn hóa thị trường. Lượng tiền mặt lớn cũng đảm bảo cũng giúp cho DCM duy trì cổ tức tiền mặt ở mức cao trong vòng 2 năm qua (30% trong năm 2023 và 18% trong năm 2022).

RỦI RO ĐẦU TƯ

Giá khí đầu vào tăng theo giá dầu. Giá dầu được dự kiến vẫn duy trì ở mức cao do căng thẳng địa chính trị sẽ ảnh hưởng đến giá khí đầu vào của DCM. Ngoài ra, việc thay đổi cơ chế tính giá nên giá khí của DCM có thể tăng, mặc dù DCM đã căn trọng ghi nhận theo cơ chế tính giá mới từ Q3/2023 nhưng tác động lên KQKD là đáng kể.

DGC

Thông tin cổ phiếu

Đóng

	2022	2023	2024F	Index
P/E (x)	8.9	4.6	8.8	13.9
P/B (x)	1.9	2.4	2.5	1.7
P/S (x)	2.8	1.7	2.9	1.6
ROE (%)	34%	70%	31%	11.7%
ROA (%)	26%	59%	26%	2.0%

	2022	2023	2024F
Doanh thu thuần	14,444	9,747	11,309
Lợi nhuận gộp	6,750	3,454	4,313
LNST	5,565	3,250	3,681
EPS	13,774	7,695	9,914
Tăng trưởng EPS	5%	-45%	28%

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

CTCP Hóa chất Đức Giang cung cấp các sản phẩm hóa chất: phân bón, phốt pho, axit photphoric và phụ gia thức ăn chăn nuôi. Trong đó sản phẩm chính của Đức Giang là phốt pho vàng.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

1

Kỳ vọng giá phốt pho vàng sẽ chạm đáy và phục hồi vào năm 2024 (+15% YoY) nhờ (i) Nhu cầu Phốt pho vàng cải thiện do nhu cầu bán dẫn phục hồi và (ii) Dự kiến nguồn cung phốt pho ở Trung Quốc sẽ bị siết chặt do chi phí năng lượng cao và chính sách kiểm soát năng lượng ở Trung Quốc.

2

Tiềm năng tăng trưởng trung hạn đến từ: (i) dự án Nghi Sơn - Đức Giang triển khai sẽ giúp DGC hoàn thiện hơn chuỗi giá trị sản phẩm và (ii) tăng trưởng công suất thông qua chiến lược M&A với cơ sở lượng tiền mặt lớn: sau khi thông qua 2 thương vụ mua lại phần lớn cổ phần của 2 công ty là CTCP Ấc quy Tia Sáng và Công ty Phốt pho 6, DGC tiếp tục hướng đến các thương vụ M&A nhằm gia tăng chuỗi giá trị và duy trì lợi thế dẫn đầu trong mảng phốt pho.

3

Định giá đang ở mức tương đối hấp dẫn.

RỦI RO ĐẦU TƯ

Rủi ro chính trị liên quan đến các vấn đề môi trường.

POW

Thông tin cổ phiếu

Đóng

	2022	2023	2024F	Index
P/E (x)	12.1	21.7	11.4	13.9
P/B (x)	0.75	1.0	0.9	1.7
P/S (x)	0.88	1.1	0.9	1.6
ROE (%)	8.0%	4.5%	7.9%	11.7%
ROA (%)	5.0%	2.6%	4.1%	2.0%

	2022	2023	2024F
Doanh thu thuần	28,224	27,944	37,069
Lợi nhuận gộp	3,726	2,183	4,109
LNST-CĐTS	2,061	1,329	2,410
EPS	880	459	1,029
Tăng trưởng EPS	15%	-48%	124%

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh điện năng. PV Power đã đầu tư, vận hành các nhà máy điện trong tất cả các lĩnh vực nhiệt điện, thủy điện, điện khí hóa lỏng và điện Năng lượng tái tạo. Bên cạnh đó, PV Power cũng phát triển các dịch vụ như vận hành, bảo dưỡng sửa chữa, dịch vụ kỹ thuật điện, cung ứng nhiên liệu cho các nhà máy điện ... và trở thành doanh nghiệp hàng đầu trên thị trường điện tại Việt Nam.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

1

Sản lượng điện tăng trưởng 19% YoY và biên lợi nhuận gộp cải thiện từ mức 7.8% lên mức 11% trong năm 2024, nhờ:

- Nhiệt điện than và điện khí được huy động nhiều do ảnh hưởng của El nino: Dự báo năm 2024 các nhà máy thủy điện tiếp tục có sản lượng thấp do ảnh hưởng của El Nino song song với đó các dự án điện tái tạo khác như điện mặt trời, điện gió chưa thể tăng nhanh công suất do ảnh hưởng từ thanh tra cùng hệ thống truyền tải chậm triển khai khiến cho nhiệt điện than và khí tiếp tục là nguồn cung cấp điện chính cho nền kinh tế.
- Nhà máy Vũng Áng 1, Cà Mau 2 và Nhơn Trạch 2 hoạt động ổn định trở lại sau đại tu trong năm 2023: Năm 2023 là năm POW có sản lượng thấp khi các nhà máy triển khai đại tu + bị gián đoạn nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào. Các khó khăn liên quan đến nguyên liệu đầu vào được dự báo sẽ giảm bớt trong năm 2024, qua đó giúp cho sản lượng của POW phục hồi mạnh từ mức nền thấp năm 2023.
- Nhà máy Vũng Áng 1 được ưu tiên huy động nhờ giá than đang có xu hướng giảm và được dự báo giảm 5% trong năm 2024.

2

Lợi nhuận bất thường cho Quý 1.2024:

- Có thể nhận bồi thường bảo hiểm 300 tỷ VND cho sự cố ở nhà máy Vũng Áng 1.
- Ghi nhận doanh thu tỷ giá 155 tỷ VND từ nhà máy Nhơn Trạch 2 khi không được huy động đủ sản lượng Qc

RỦI RO ĐẦU TƯ

- Nhà máy Vũng Áng 1 sử dụng than trộn có thể khiến máy móc dễ gặp sự cố.
- Thiếu hụt nguồn cung khí đột ngột sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến Nhơn Trạch 1, 2 và Cà Mau 1, 2

FPT

Thông tin cổ phiếu

Đóng

	2022	2023	2024F	Index
P/E (x)	18	18	16	13.9
P/B (x)	4.2	3.7	3.1	1.7
P/S (x)	2.4	2.2	1.8	1.6
ROE (%)	21%	21%	21%	11.7%
ROA (%)	10%	12%	12%	2.0%

	2022	2023	2024F
Doanh thu thuần	44,010	52,617	63,860
Lợi nhuận gộp	17,167	20,392	25,190
NPATMI	5,310	6,470	7,741
EPS	4,429	4,666	5,983
Tăng trưởng EPS	2%	5%	28%

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

FPT là doanh nghiệp tiên phong chuyển đổi số và dẫn đầu về tư vấn, cung cấp, triển khai các dịch vụ, giải pháp công nghệ - viễn thông. Hiện tại, FPT đang là lá cờ đầu của Việt Nam trên thị trường công nghệ thông tin quốc tế, khi đã đồng hành cùng khách hàng đến từ 29 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn cầu.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

1
2
3
4

Động lực tăng trưởng từ hai thị trường Nhật và APAC kỳ vọng duy trì mạnh mẽ trong 2H.2023/2024 nhờ (1) giải pháp CNTT tiết kiệm chi phí (2) nhu cầu chi tiêu CNTT lớn tại Nhật/APAC.

Chỉ tiêu CNTT tại thị trường Mỹ cho tín hiệu hồi phục, dựa trên (1) chỉ số chỉ tiêu cho CNTT T8 ở Mỹ = 14.6 tăng 11.7 điểm so với T7 và trở lại gần vùng đỉnh của năm 2023 (2) làn sóng sa thải nhân sự CNTT tại Mỹ kết thúc, tổng nhân sự CNTT bị sa thải T8 = 7,452 người (-30% mom, -42% yoy).

Khôi giáo dục tiếp tục giữ vững đà tăng trưởng cao trong 2H.2023/2024 nhờ (1) nhu cầu nhập học lớn do thiếu hụt nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao tại Việt Nam (2) FPT duy trì mở rộng thêm các cơ sở giáo dục ở các tỉnh địa phương ở Việt Nam.

Định giá phù hợp khi FPT đang được giao dịch ở mức PE FW 2024 = 16 lần thấp hơn trung bình giai đoạn có cùng tăng trưởng = 18 – 19 lần.

RỦI RO ĐẦU TƯ

- Chi tiêu CNTT thấp hơn kỳ vọng ở các thị trường chính.
- Cạnh tranh trong ngành dẫn đến thất thoát nhân lực và giảm biên lợi nhuận gộp.

MWG

Thông tin cổ phiếu

Đóng

	2022	2023	2024F	Index
P/E (x)	19	66	18	13.9
P/B (x)	3	3	3	1.7
ROE (%)	17%	5%	16%	11.7%
ROA (%)	7%	2%	7%	2.0%

	2022	2023	2024F
Doanh thu thuần	133,405	118,279	127,403
Lợi nhuận gộp	30,782	22,520	25,230
LNST-CĐTS	4,100	159	3,458
EPS	2,801	115	2,362

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

MWG sở hữu (1) chuỗi Thế Giới Di Động và điện máy xanh chiếm ~ 50% thị phần điện máy và ICT và (2) chuỗi bách hóa và chuỗi dược phẩm nằm trong top 3 thị phần về quy mô và giá trị bách hóa và dược phẩm hiện đại tại Việt Nam.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

1

Duy trì tăng trưởng doanh thu và cải thiện biên lợi nhuận từ các chuỗi bán lẻ:

(1) **TGDD + ĐMX**: duy trì về thị phần và cải thiện biên lợi nhuận bằng cách tối ưu hóa chi phí.

(2) **BHX**: đạt điểm hiệu quả hoạt động vào năm 2024 ở mức biên LNHD 1.5% so với mức nền thấp -3.7% (2023e) - nhờ giảm khấu hao và tối ưu hóa vận hành.

2

Tái định giá lại MWG khi hoàn thành việc bán chiến lược BHX. Việc bán chiến lược BHX thành công sẽ giúp cho thị trường nhận định lại chính xác hơn về định giá của BHX nói riêng và của MWG nói chung: Với việc vốn hóa của MWG hiện tại chỉ khoảng 65 nghìn tỷ đồng tương đối thấp khi BHX được định giá khoảng 1.5 tỷ USD (khoảng 30 nghìn tỷ đồng) trong việc bán chiến lược, qua đó sẽ là câu chuyện hấp dẫn cho dòng tiền đầu tư đổ vào doanh nghiệp nhằm đưa định giá của công ty lên mức hợp lý hơn.

RỦI RO ĐẦU TƯ

- Nhu cầu tiêu dùng tiếp tục yếu khiến cho ngành hồi phục chậm hơn so với kì vọng.
- Hiệu quả hoạt động của BHX tiếp tục ở mức kém dẫn đến giảm niềm tin đầu tư.

Ngành	Tấn công	Phòng thủ	Phong thủy
Hóa chất	DCM, CSV	DGC	Hỏa
Dầu khí	PVD, PVB	PVS, GAS, PLC	Hỏa
Nhiệt điện	POW		Hỏa
Công nghệ thông tin	ELC	FPT	Hỏa
Ngân hàng	TCB, VPB	CTG, MBB, ACB	Kim
Vàng bạc		PNJ	Kim
VLXD (sắt thép)	HPG, HSG		Kim
Tài chính	SHS, FTS, VND	SSI, HCM, VCI	Kim
Bán lẻ	MWG, DGW		Mộc
Thực phẩm - tiêu dùng thiết yếu	PAN, DHC	VNM	Mộc
Dệt may	TNG	MSH	Mộc
BDS	PDR	NLG	Thổ
VLXD (cát đá xi măng)		VCS, PTB	Thổ
BDS KCN	KBC, BCM	PHR, IDC	Thổ
Xây dựng hạ tầng	C4G, HHV, PC1	CTD, CTR	Thổ
Thủy sản	ANV		Thủy
Cảng biển- vận tải	VSC, VOS	PVT, HAH	Thủy
Nước		BWE	Thủy

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty cổ phần chứng khoán BIDV(BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định, dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty cổ phần chứng khoán BIDV(BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán BIDV(BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

Mọi vướng mắc trong quá trình sử dụng dịch vụ, Quý khách hàng vui lòng liên hệ tổng đài:

- **Hà Nội: (024) 3926 4660**
- **TP. Hồ Chí Minh: (028) 3821 8889**
- (hoặc) qua kênh **Zalo Official** của BSC để nhận hướng dẫn chi tiết.